|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: THPT KrôngBông** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2** |
| **Tổ: Vật lí – Công nghệ** | **Môn: Vật lí 10 – Năm học 2022 – 2023** |
| **--🙠★🙢--** | **Thời gian: 45 phút**  (*không kể thời gian phát đề)* |

**Mã đề 273**

**Họ, tên thí sinh:..................................................................... Lớp: 10 A….**

1. **Phần 1: TRẮC NGHIỆM (7,0đ)**

**Câu 1.** Đun nước bằng bếp gas làquá trình “**truyền năng lượng**” diễn ra dưới hình thức nào?

**A.** Truyền năng lượng ánh sáng **B.** Truyền năng lượng điện từ

**C.** Tác dụng lực **D.** Truyền nhiệt

**Câu 2.** Chuyển động tròn là chuyển động có quỹ đạo là một

**A.** zich-zăc. **B.** đường thẳng. **C.** đường tròn. **D.** đường xoắn ốc.

**Câu 3.** Một chất điểm chuyển động tròn đều có tốc độ góc bằng π rad/s. Độ dịch chuyển góc mà vật thực hiện được trong thời gian 0,25 giây là:

**A.** 0,875 rad.  **B.** 12,56 rad. **C.** 0,8750. **D.** 12,560.

**Câu 4.** Một vật khối lượng m, được đặt ở độ cao h so với mặt đất thì thế năng trọng trường của vật là:

**A.** = m  **B.** = mg  **C.** = mgh **D.** = 2mg



**Câu 5.** Động lượng của một hệ cô lập là đại lượng

**A.** không xác định. **B.** biến thiên. **C.** không bảo toàn. **D.** được bảo toàn.

**Câu 6.** Khối lượng riêng của một chất

**A.** không phụ thuộc vào nhiệt độ  **B.** là khối lượng của một đơn vị diện tích của chất đó

**C.** là khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó  **D.** có đơn vị là cm3/g

**Câu 7.** Từ một điểm M cách mặt đất 1 m, một vật có khối lượng 1 kg được ném thẳng đứng lên trên với tốc độ 2 m/s. Chọn mốc thế năng tại mặt đất. Bỏ qua ma sát của không khí, lấy g = 10 m/s2. Cơ năng của vật sau khi ném là:

**A.** 10 J. **B.** 12 J. **C.** 1200 J **D.** 2 J.

**Câu 8.** Khi một vật chuyển động trong trọng trường và chỉ chịu tác dụng của trọng lực thì cơ năng là đại lượng

**A.** luôn giảm. **B.** không đổi. **C.** luôn tăng**. D.** tăng rồi giảm.

**Câu 9.** Trong chuyển động tròn đều, đại lượng đo bằng số vòng quay trong một đơn vị thời gian được gọi là:

**A.** tần số **B.** chu kì quay  **C.** tốc độ **D.** tốc độ góc

**Câu 10.** Chọn phát biểu **đúng** về mối quan hệ giữa vectơ động lượng  và vận tốc  của một chất điểm?

**A.** Cùng phương, cùng chiều. **B.** Hợp với nhau một góc 1200.

**C.** Cùng phương, ngược chiều. **D.** Vuông góc với nhau.

**Câu 11.** Đơn vị nào sau đây là đơn vị của công?

**A.** N/s **B.** N/m **C.** kg.m2/s **D.** J

**Câu 12.** Điểm M nằm trên một vô lăng quay đều cách tâm quỹ đạo tròn 30 cm và có tốc độ góc 2 rad/s. Tốc độ của điểm M là:

**A.** 6,7 m/s **B.** 0,6 m/s **C.** 0,15 m/s **D.** 60 m/s

**Câu 13.** Hiệu suất là tỉ số phần trăm giữa

**A.** năng lượng hao phí và năng lượng có ích **B.** năng lượng có ích và năng lượng hao phí

**C.** năng lượng hao phí và năng lượng toàn phần **D.** năng lượng có ích và năng lượng toàn phần

**Câu 14.** Vec-tơ gia tốc trong chuyển động tròn đều luôn có hướng:

**A.** Ngược hướng với  **B.** Vào tâm của quỹ đạo **C.** Cùng hướng với  **D.** Tiếp tuyến với quỹ đạo



**Câu 15.** Một khối đá hoa cương dạng hình hộp chữ nhật có thể tích 9 m3 và có khối lượng 24570 kg. Khối lượng riêng của nó bằng:

**A.** 1469 g/cm3 **B.** 2211 kg/m3 **C.** 2730 kg/m3 **D.** 2456 kg/m3

**Câu 16.** Biểu thức của lực đàn hồi là:

**A.** = k. **B.** = **C.** = **D.** =k.



**Câu 17.** Phương trình cơ bản của chất lưu đứng yên là:

**A.** =  **B.** =  **C.** =  **D.** =



**Câu 18.** Lực đàn hồi của lò xo có xu hướng:

**A.** cùng chiều với ngoại lực gây biến dạng **B.** đưa lò xo trở về hình dạng và kích thước ban đầu

**C.** làm lò xo bị giảm chiều dài nhiều hơn so với ban đầu  **D.** làm lò xo giãn ra nhiều hơn

**Câu 19.** Công suất là đại lượng được đo bằng

**A.** công sinh ra trong thời gian vật chuyển động  **B.** lực tác dụng trong một đơn vị thời gian

**C.** lực tác dụng trong thời gian vật chuyển động **D.** công sinh ra trong một đơn vị thời gian

**Câu 20.** Một ôtô có khối lượng 1000 kg đang chuyển động với tốc độ 22 m/s. Động năng của ôtô đó bằng:

**A.** 5,47.105 J **B.** 3,13.106 J **C.** 242.103J **D.** 4,84.105 J

**Câu 21.** Động lượng của một vật khối lượng m đang chuyển động với vận tốc  là đại lượng được xác định bởi công thức:

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**II. Phần 2: TỰ LUẬN: (3 điểm)**

**Bài 1:** ***(1 điểm)*** Vệ tinh Vinasat – 1 là vệ tinh viễn thông địa tĩnh đầu tiên được Việt Nam phóng thành công vào quỹ đạo vào năm 2008, đã mở ra một trang mới trong lịch sử phát triển của ngành viễn thông nước ta trong thời đại hội nhập. Vệ tinh này có khối lượng xấp xỉ 2600 kg, chuyển động tròn đều quanh Trái Đất ở độ cao cách tâm Trái Đất là 42400 km với tốc độ 9380 m/s. Tính độ lớn lực hướng tâm gây ra chuyển động tròn đều cho vệ tinh.

**Bài 2:** ***(1 điểm)*** Một lò xo rất nhẹ, độ cứng k = 80 N/m được treo thẳng đứng làm lực kế. Khi móc vào đầu dưới của lò xo một vật nặng có khối lượng 500 g thì khi cân bằng lò xo dài 20 cm. Lấy g = 10 m/s2. Hỏi khi chưa móc vật thì lò xo có chiều dài (chiều dài tự nhiên) bằng bao nhiêu?

**Bài 3:** ***(1 điểm)*** Có một bệ pháo khối lượng 5 tấn, trên bệ pháo có gắn một khẩu pháo khối lượng 3 tấn chứa viên đạn khối lượng 80 kg, đang chuyển động trên đường ray nằm ngang không ma sát với vận tốc v0 . Đang chuyển động thì nhả đạn theo phương ngang cùng chiều chuyển động của bệ pháo với vận tốc đầu nòng 400 m/s đối với khẩu pháo trước khi bắn.

1. Giả sử trước khi bắn bệ pháo đứng yên. Tìm động lượng của viên đạn khi ra khỏi nòng.
2. Khi v0=25,2 km/h, tìm vận tốc của bệ pháo và khẩu pháo ngay sau khi đạn ra khỏi nòng.

***BÀI LÀM***